TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **301**/2019/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 18 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, TP. HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397; Điều 212; Điều 213 – Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 1 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 413/2019/TLST-HNGĐ ngày 08/10/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1) ***Chị Vũ Thị B***, sinh năm 1990

2) ***Anh Lưu Văn X***, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố số 44, phường T, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lưu Văn X và chị Vũ Thị B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tây Mỗ, huyện Từ Liêm, nay là phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 05, quyển số 01/2008 ngày 08/01/2008, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp. Nay cả hai đều đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Ngày 10/10/2019, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng cả

anh X và chị B vẫn giữ quan điểm xin ly hôn và cùng nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Xét đơn yêu cầu về các thỏa thuận khác của các đương sự:

- Về con chung: Chị Vũ Thị B và anh Lưu Văn X có hai con chung là cháu Lưu D, sinh ngày 23/6/2008 và cháu Lưu H, sinh ngày 04/5/2011. Vợ chồng thỏa thuận giao cháu Lưu D cho anh Lưu Văn X trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, giao cháu Lưu H cho chị Vũ Thị B trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Chị Vũ Thị B và anh Lưu Văn X cùng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Chị B và anh X cùng phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

[3] Xét thấy chị Vũ Thị B và anh Lưu Văn X thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn và cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 10/10/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với nguyện vọng của các con chung, nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lưu Văn X và chị Vũ Thị B.

- Về con chung: Anh Lưu Văn X và chị Vũ Thị B có hai con chung là cháu Lưu D, sinh ngày 23/6/2008 và cháu Lưu H, sinh ngày 04/5/2011. Giao cháu Lưu D cho anh Lưu Văn X trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn; giao cháu Lưu H cho chị Vũ Thị B trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Chị Vũ Thị B và anh Lưu Văn X cùng có quyền, nghĩa vụ thăm nom

con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Vũ Thị B và anh Lưu Văn X phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng chị B đã nộp theo biên lai số 8847 ngày 08/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh X, chị B đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 18/10/2019 và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND quận Nam Từ Liêm;*
- *Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;*
- *UBND phường T, quận Nam Từ Liêm, HN (Để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKH số 05, quyển 01/2008, ngày 08/01/2008);*
- *Lưu: HS, VP.*

Chu Thiện Nghĩa